TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2021
V/v Tranh chấp:
"Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Bà Nguyễn Thị Ba.
+ Bà Lê Thị Minh Thắm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà-kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 874/2020/TLST-HNGĐ ngày 21-12-2020 về việc tranh chấp "Yêu cầu ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-ST ngày 25-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐHPT ngày 22-02-2021giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2/ *Bị đơn:* Trần Thanh P, sinh năm: 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Ngọc T trình bày***:**

Bà và ông Trần Thanh P chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã T,TP M, tỉnh Tiền Giang, sau khi cưới vợ chồng sống chung tại gia đình cha mẹ chồng được 01 năm, thì vợ chồng cất nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn là ông P ăn nhậu về chửi mắng bà và gia đình bà thường xuyên và đuổi bà và con về bên bà sống nhiều lần, khi đi nhậu về không cho bà và con ngủ và chửi người này người kia, hiện nay bà và con đã về bên gia đình bà sống 02-03 năm nay. Đến năm 2018 thì vợ chồng chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh P.

Con chung: Có 01 con Trần Phạm Bảo X sinh ngày 18-11-2002 đã trưởng thành. Hiện nay đang sống với bà.

Tài sản chung: Có nhà, đất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ông Trần Thanh P được Tòa án triệu tập tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông P không đến Tòa án tham dự các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Con chung có 01 con Trần Phạm Bảo X sinh ngày 18-11-2002 đã trưởng thành; Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có. Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P là tranh chấp "Yêu cầu ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyền của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh P; Con chung có 01 con Trần Phạm Bảo X sinh ngày 18-11-2002 đã trưởng thành; tài sản chung có nhà, đất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có.

[3] Ông Trần Văn P được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông P không đến tham dự phiên tòa, nhưng ông không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của ông để nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của ông. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh P.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn 2002 tại UBND xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn do ông Trần Thanh P ăn nhậu thường xuyên về chửi mắng vợ con và gia đình bà T nhiều lần, không lo cho vợ con và gia đình, không tin tưởng nhau, ông P đuổi bà T về bên gia đình cha mẹ của bà T sống nhiều lần. Đến năm 2018 bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà T sống cho đến nay. Nhưng mỗi lần ông P nhậu về kiếm chuyện chửi mắng người này người kia. Tại phiên tòa bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn ông Trần Thanh P. Ông P không dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản T bày ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà T, ông P thời gian sống ly thân quá lâu không ai tới lui để trao đổi tình cảm vợ chồng, nay tình cảm mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nức ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh P là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T.

[2] Về con chung: Có 01 con Trần Phạm Bảo X sinh ngày 18-11-2002 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Có nhà, đất nhưng bà T, ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó bà Phạm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Ngọc T

- Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Thanh P

- Về con chung: Có 01 con Trần Phạm Bảo X sinh ngày 18-11-2002 đã trưởng thành

Tài sản chung: Có nhà, đất, tự thỏa thuận, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Phạm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0004587 ngày 21-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Phạm Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Trần Thanh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 2002; UBND Xã T-TP M-TG)
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa